

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/ 9 /2019.
V/v: T/c Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Dương,
- Bà Trần Thị Cúc.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST - HNGĐ ngày 24/5/2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX- ST ngày 16/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C , Sinh năm: 1964.
2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T , Sinh năm: 1964.

Điều ĐKHKTT: Thôn H, xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh Nguyễn Văn C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/12/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị TAND huyện Tiền Hải giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị T có hai con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn: 15/01/2001. Hiện cả hai con A và D đều đã trưởng thành; Anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung,

có 01 nhà mái bằng khoảng 70m² tại thôn H, xã Đ; Anh và chị T đã tự thỏa thuận để lại cho cả hai con A và D sở hữu; Vợ chồng không nợ ai. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Không đề ngày) và tại Biên bản thỏa thuận (Về tài sản) đề ngày 24/7/2019, chị Hoàng Thị T trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Văn C người có đơn xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải; Chị đã thỏa thuận mọi vấn đề ly hôn với anh C và không có ý kiến nào khác; Do điều kiện công việc, chị không đến Tòa án làm việc được nên chị xin Tòa án xét xử vắng mặt chị; Tài sản chung của vợ chồng, chị thống nhất với anh C là để hết lại cho hai con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn: 15/01/2001. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị Hải A (Là con đẻ của anh C và chị T) trình bày: Bố và mẹ tôi tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tiền Hải vào ngày 03/12/1987. Sau kết hôn bố mẹ tôi chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình bố mẹ tôi không hợp nhau. Bố mẹ tôi đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bố mẹ tôi không còn tình cảm và đã sống ly thân nhau; Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ tôi ly hôn. Bố mẹ tôi có hai con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn: 15/01/2001. Hiện cả tôi và em D đều đã trưởng thành. Về tài sản chung của bố mẹ tôi có 01 ngôi nhà diện tích khoảng 90m² tại thôn H, xã Đ; Hiện bố mẹ tôi đã làm biên bản thỏa thuận để lại toàn bộ tài sản trên cho tôi và em D; Hiện nay bố mẹ tôi không có công nợ gì. Hiện nay mẹ tôi đang làm trên Hà Nội và ở cùng gia đình tôi. Mẹ tôi biết việc bố tôi xin ly hôn; Nhưng do điều kiện công việc mẹ tôi không về tòa án làm việc được, nên mẹ tôi đã có đơn xin xét xử vắng mặt và mẹ tôi cũng đồng ý ly hôn với bố tôi.

Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2019, UBND xã Đ, huyện TH cung cấp: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện TH. Anh C và chị T cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 03/12/1987. Sau khi kết hôn, anh C và chị T về chung sống cùng gia đình anh C tại thôn H, xã Đ. Anh C và chị T có hai con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn: 15/01/2001. Anh C và chị T có tài sản gồm nhà và đất tại thôn H, xã Đ, huyện Tiền Hải. Chị T hiện đang đi làm ở Hà Nội; Thỉnh thoảng vẫn đi về nhà tại xã Đ. Về việc giải quyết việc ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T, Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn:

15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn: 15/01/2001; Hiện cả hai con đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T đều có hộ khẩu và thường trú tại xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh C và chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T nhưng chị Hoàng Thị T vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc, là chị Hoàng Thị T đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 04 tháng 9 năm 2019 nhưng chị Hoàng Thị T không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

* **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 03/12/1987. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay vợ chồng anh Nguyễn Văn C - chị Hoàng Thị T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của anh C xin ly hôn chị T, Hội đồng xét xử thấy anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay; quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chị T tuy cũng đồng ý ly hôn anh C nhưng không đến Tòa án để làm việc. Như vậy là hôn nhân giữa anh C và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C, giải quyết cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Hoàng Thị T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D -Sn:

15/01/2001; Hiện cả 02 con Nguyễn Thị Hải A và Nguyễn Quỳnh D đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn C khai Tài sản chung để lại hết cho hai con Anh và D và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Biên bản thỏa thuận (Về tài sản) đề ngày 24/7/2019 chị Hoàng Thị T thỏa thuận Tài sản chung để lại hết cho hai con Anh và D và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng không đặt ra giải quyết. Khi nào anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu chia tài sản chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

2/ Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải A - Sn: 15/9/1994 và Nguyễn Quỳnh D - Sn: 15/01/2001; Hiện cả 02 con Nguyễn Thị Hải A và Nguyễn Quỳnh D đều đã trưởng thành.

3/ Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Tiên Hải theo biên lai thu số: 009082 ngày 24/5/2019 được chuyển thành tiền án phí.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Hải;
- Phòng KT Tòa án Thái Bình
- Chi cục THADS h Tiên Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo